TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **05**/2022/QĐST-DS	*Diễn Châu, ngày 25 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 16/2022/TLST- DS ngày 26 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp đất".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Văn Tr. sinh năm 1965.

Trú tại: Xóm Hải Bắc, xã DB, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn*: Ông Thạch Đình Ngh, sinh năm 1963 và bà Lê Thị H, sinh năm 1963

Trú tại: Xóm Hải Bắc, xã DB, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Thạch Đình Ngh và bà Lê Thị H được sử dụng diện tích đất 321,9 m2 tại thửa 226 tờ bản đồ số 02 tại GCNQSDĐ số L 100444 do Ủy ban nhân dân huyện Châu ngày 20/10/1997 có đăng ký biến động ngày 03/02/2020 và ngày 04/02/2020 mang tên chủ sử dụng Đất Lê Văn T, địa chỉ xóm Hải Bắc xã DB, huyện DC, tỉnh Nghệ An do ông Lê Văn Tr giao lại và phần diện tích đất 100m2 đất ở tại thửa đất 226-1, tờ bản đồ 02 đã được UBND huyện DC cấp GCNQSDĐ số L04465 ngày 20/10/1997 cho ông Thạch Đình Ngh và bà Lê Thị H. Tổng diện tích mà ông Thạch Đình Ngh và bà Lê Thị H được sử dụng là 421.9m2. Kích thước của các cạnh cụ thể như sau:

+ Phía Bắc giáp phần đất giao cho ông Triều có kích thước 35,6m;

+ Phía Đông giáp Đường nhựa liên xã có kích thước 11,38m;

+ Phía Nam giáp phần đất bà Phan Thị Biên có kích thước 33,45;

+ Phía Tây giáp phần đất ông Nguyễn Văn Huệ có kích thước 13,25m.

Tại thửa đất 226 và 226-1, tờ bản đồ 02, địa chỉ xóm Hải Bắc, xã DB, huyện DC, tỉnh Nghệ An(Trên đất có tài sản là nhà ở và các công trình xây dựng của ông Thạch Đình Ngh và bà Lê Thị H sở hữu, sử dụng). Ông Thạch Đình Ngh và bà Lê Thị H có nghĩa vụ giao lại số tiền 482.000.000 đ (Bốn trăm tám mươi hai triệu đồng) cho ông Lê Văn Tr.

- Ông Lê Văn Tr người được hưởng di sản thừa kế theo văn bản thỏa thuận phân chia di sản được thực hiện tại văn phòng công chứng số II ngày 02/4/2021 số công chứng 1394 được nhận số tiền 482.000.000 đ (Bốn trăm tám mươi hai triệu đồng) do ông Thạch Đình Ngh và bà Lê Thị H giao lại và quyền sử dụng đất còn lại tại thửa đất 226, tờ bản đồ số 02, diện tích 1084.1m2 (Trong đó đất ở 200m2, đất vườn 846m2 và 38.1m2 tăng so với GCNQSDĐ, đối với diện tích tăng so với GCNQSDĐ tạm giao cho ông Lê Văn Tr sử dụng) tại GCNQSDĐ số L 100444 đã được Ủy ban nhân dân huyện chấp ngày 20/10/1997 có đăng ký biến động ngày 03/02/2020 và ngày 04/02/2020 mang tên chủ sử dụng đất Lê Văn T, địa chỉ tại xóm Hải Bắc, xã DB, huyện DC, Nghệ An có kích thước tiếp giáp cụ thể như sau:

+ Phía Bắc giáp đường bê tông xóm kích thước 28.01m.

+ Phía Nam giáp phần đất giao cho ông Ngh, bà H có kích thước 35,6m.

+ Phía Đông giáp đường nhựa liên xã có kích thước 31,95m.

+ Phía Tây giáp phần đất ông H và ông L có kích thước 40,26m.

(Trên đất có tài sản là nhà ở và các công trình xây dựng của ông Lê Văn Tr sở hữu, sử dụng).

Phần đất giao cho các đương sự sử dụng có sơ đồ kèm theo.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ cấp có thẩm quyền để làm các thủ tục về đất đai.

3. *Về án phí*: Ông Lê Văn Tr và ông Thạch Đình Ngh và bà Lê Thị H thống nhất thỏa thuận ông Thạch Đình Ngh và bà Lê Thị H phải chịu 11.640.000 đ (Mười một triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Lê Văn Tr khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) theo biên lai số 0001548 ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại chi cục thi hành án huyện DC.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự" (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện DC;*
- *CCTHADS huyện DC;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Nguyễn Đình Lâm